TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2019
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ẩn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Chí Trình.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H)**, sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã L, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14-11-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông D do tự quen biết và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1988 và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T vào ngày 19 tháng 10 năm 1990.

Sau ngày cưới ông, bà sống chung với gia đình cha mẹ ruột của bà tại ấp A, xã P, huyện L, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D đam mê cờ bạc, không quan tâm đến đời sống gia đình, không chăm lo cho các con. Đến tháng 09 năm 2016 thì ông D đã bỏ về nhà cha, mẹ của ông tại ấp R, xã L để sinh sống. Đến tháng 11 năm 2017 thì ông D quay về chung sống với bà H nhưng được 02 tháng thì tiếp tục xảy ra cự cải. Đến tháng 02 năm 2018 thì ông D đã bỏ đi và ông, bà đã không còn sống chung từ đó cho đến nay.

Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Nguyễn Mai Hồng D, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1989, Nguyễn Mai Huỳnh N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1996 và Nguyễn Mai Như H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1997. Hiện nay cháu Hồng Duyên, cháu Huỳnh N và cháu Như H đã thành niên nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2018 thì bà H có yêu cầu chia 01 căn nhà cất trên diện tích đất khoảng 52m^2, tọa lạc tại ấp A, xã P, huyện L, tỉnh T. Giá trị căn nhà là 10.000.000đ, bà H yêu cầu chia đôi, bà H nhận nhà và trả lại cho ông D 5.000.000đ. Nay bà H xin rút lại đối với yêu cầu chia tài sản chung để ông, bà tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Toàn án nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa bà H và ông D đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà H và ông D có có 03 con chung tên Nguyễn Mai Hồng D, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1989, Nguyễn Mai Huỳnh N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1996 và Nguyễn Mai Như H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1997. Hiện nay cả 03 người con chung của bà H và ông D đã thành niên và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn án phí.

** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh (bản sao).

- Bị đơn đã nộp: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa bà và ông D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sở thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông D.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông D do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19 tháng 10 năm 1990 nên hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 4 năm 1998 thì xảy ra mâu thuẫn và đến tháng 02 năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn. Nguyễn nhân do ông, bà bất đồng quan điểm, thường xuyên cự với nhau, ông D không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bà H và ông D đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay không thể hàn tình cảm để đoàn tụ chung sống.

Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 4 năm 2019 thì ông Nguyễn Đắc N là trưởng ấp R, xã L xác nhận ông Nguyễn Văn D đã bỏ địa phương đi rất lâu, thỉnh thoảng mới có về địa phương, nhưng ông D đã đi đâu không có báo lại địa phương nên không rõ hiện tại ông D ở đâu.

Xét thấy, Bà H và ông D đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà H và ông D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Bà H và ông D có 03 con chung tên Nguyễn Mai Hồng D, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1989, Nguyễn Mai Huỳnh N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1996 và Nguyễn Mai Như H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1997. Hiện nay cả ba đã thành niên và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2018 thì bà H có yêu cầu chia 01 căn nhà cất trên diện tích đất khoảng 52m^2, tọa lạc tại ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Giá trị căn nhà là 10.000.000đ, bà H yêu cầu chia đôi, bà H nhận nhà và trả lại cho ông D 5.000.000đ. Nay bà H xin rút lại đối với yêu cầu chia tài sản chung để ông, bà tự thỏa thuận giải quyết, ông Nguyễn Văn D vắng mặt không có ý kiến về tài sản chung nên đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà H.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Vị kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H là người cao tuổi và có đầy đủ thủ tục xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên bà H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H).

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H) được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- *Về con chung*: Bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H) và ông Nguyễn Văn D có 03 con chung tên Nguyễn Mai Hồng D, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1989, Nguyễn Mai Huỳnh N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1996 và Nguyễn Mai Như H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1997. Hiện nay cả ba đã thành niên và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H) xin rút yêu cầu chia tài sản chung, ông Nguyễn Văn D vắng mặt nên hội Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H). Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định của pháp luật.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H) không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H) là người cao tuổi và có đầy đủ thủ tục xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên bà Mai Hồng H (Mai Thị Hồng H) được miễn nộp tiền án phí.

Ông Nguyễn Văn D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- UBND h. Long Hồ, t. Vĩnh Long;
- Lưu.

Trần Văn Ẩn